



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Thành phố Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 03 năm 2014

NỘI DUNG

I. THÔNG TIN CHUNG	1
Thông tin khái quát	1
Quá trình hình thành và phát triển	1
Hoạt động nổi bật năm 2013	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
Những giải thưởng, chứng nhận tiêu biểu	5
Thông tin về mô hình quản trị và danh sách công ty con	7
Định hướng phát triển	8
Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng	9
Nhận định rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013	10
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
Tổ chức và nhân sự	12
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư	15
Tình hình tài chính	16
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	18
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
Tình hình tài chính	19
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý	21
Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QNS	22
Đánh giá về các mặt hoạt động của QNS	22
Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc	23
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
Hội đồng Quản trị	25
Ban Kiểm soát	27
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	28
Thực hiện các quy định về quản trị công ty	28
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013	30
Ý kiến tài chính	30
Báo cáo tài chính	30
VII. THÔNG TIN LIÊN HỆ	31

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên đăng ký bằng tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Tên đăng ký bằng tiếng Anh	: QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: QNS
Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 4 3 0 0 2 0 5 9 4 3, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 22/07/2013.
Vốn điều lệ	: 979.283.530.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 979.283.530.000 đồng
Địa chỉ	: Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi,
Điện thoại	: 84-55-3726151
Fax	: 84-55-3822843
Website	: www.qns.com.vn



2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổ chức tiền thân của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi tiền thân là Công ty Đường Quảng Ngãi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được thành lập từ những năm 70 của thế kỷ XX với 02 sản phẩm chính là Đường RS và Cồn cùng số lao động khoảng 650 người.

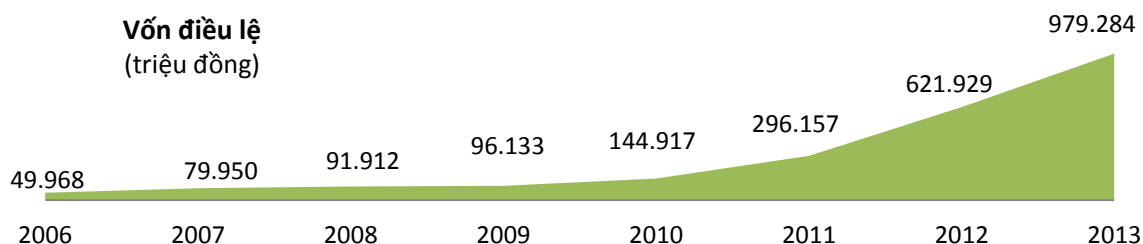
Năm 2005, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định chuyển đổi hình thức sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần với tên gọi như ngày nay là Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Ngày thành lập

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 2610/QĐ-ĐMD ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000079 ngày 28/12/2005 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2006.

Quá trình đổi mới và phát triển

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với lần đăng ký lần gần nhất là lần thứ 12 vào ngày 22/07/2013. Đồng thời, tính đến nay Công ty cũng đã có 12 lần tăng vốn điều lệ từ **số vốn điều lệ ban đầu là 49.968.400.000 đồng khi thành lập lên đến 979.283.530.000 đồng** (xấp xỉ gấp 18,6 lần so với vốn điều lệ ban đầu) tại thời điểm 31/12/2013.



SỰ KIẾN QUA CÁC NĂM



Năm 2006-2008

- QNS **chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2006**, khởi đầu những thách thức trong giai đoạn đổi mới sau cổ phần hóa.
- Ngày 29/11/2007, QNS chính thức **được công nhận là Công ty đại chúng** theo Giấy chứng nhận số 236/ĐKCB do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Thành lập công ty con theo quyết định số 07/QĐ/CPĐQN-HĐQT ngày 18/1/2008 của CTCP Đường Quảng Ngãi, **Cty TNHH MTV TM Thành Phát** (hình thành trên cơ sở các phòng ban của QNS), với tỷ lệ sở hữu 100%.

Năm 2009-2010

- Từ một doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được cổ phần hóa, đến ngày 23/06/2009, **toàn bộ vốn nhà nước tại QNS đã được thoái** bằng hình thức bán cho nhà đầu tư bên ngoài và người lao động trong Công ty và chính thức trở thành Công ty Cổ phần không còn vốn nhà nước.
- Ngày 14/12/2010 **Nhà máy Cồn rượu chính thức được giải thể** (do không đạt hiệu quả kinh doanh và có tác động xấu đến môi trường) và **Nhà máy Đường Quảng Phú đã dừng hoạt động** (do những nguyên nhân đến từ nguồn cung nguyên liệu và sự ảnh hưởng đối với môi trường).

Năm 2011

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ 1 (năm 2006-2010) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã **bầu ra HĐQT và BKS nhiệm kỳ lần 2 (2011-2015)** với HĐQT gồm 7 thành viên và BKS gồm 3 thành viên.
- Quyết định **đổi tên Xí nghiệp Cơ khí thành Nhà máy Cơ khí, thành lập Xí nghiệp Cơ giới nông nghiệp và Trung tâm Môi trường & Nước sạch** trên cơ sở Đội thi công cơ giới và Tổ môi trường trước đây để phù hợp với quy mô và tính chất hoạt động của từng đơn vị.

Năm 2012

- Khởi công xây dựng **Nhà máy Sữa Đậu nành Vinasoy Bắc Ninh** với công suất giai đoạn I là 90 triệu lít/năm và dự kiến giai đoạn II là 180 triệu lít/năm.
- Thực hiện đầu tư mở rộng **nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất** giai đoạn I từ 50 triệu lít/năm lên 75 triệu lít/năm; giai đoạn II lên 100 triệu lít/năm.
- Tiếp tục đầu tư và bổ sung máy móc thiết bị nhằm **nâng công suất NMT An Khê lên 10.000 TMN** và định hướng 18.000 TMN
- Tăng vốn góp vào công ty con, tỷ lệ sở hữu 100%, Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát từ 5 tỷ đồng lên 6 tỷ đồng.

NGÀY 24/07



Tại Khu Công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh, QNS đã long trọng tổ chức lễ khánh thành Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy thứ 2. Đây là dự án đã được khởi công xây dựng từ tháng 08/2012 với công suất thiết kế 180 triệu lít/năm (giai đoạn 1 là 90 triệu lít), tổng vốn đầu tư hơn 650 tỷ đồng và được xây dựng trên 61.000 m² với công nghệ chế biến hiện đại nhất từ Tetra Pak là Tetra Alwin Soy - cho phép trích xuất tối đa lượng protein cũng như giữ nguyên hương vị thơm ngon của đậu nành. Vào tháng 5/2013, nhà máy đã hoàn thành giai đoạn 1 và được đưa vào hoạt động chính thức.

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM

2013

NGÀY 31/08



Nhà máy Bia Dung Quất của Công ty tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập và khánh thành công trình mở rộng nâng công suất lên 100 triệu lít/năm. Đây là một cột mốc phát triển của nhà máy trong suốt chặng đường đầu tư công nghệ, nâng công suất, chất lượng và từng bước mở rộng, chiếm lĩnh thị phần.

NGÀY 02/10



Nhà máy Bánh kẹo Biscafun của Công ty đã thực hiện xuất khẩu những lô hàng đầu tiên sang Nga, với sản phẩm bánh mềm cao cấp phủ socola-chocopie, đánh dấu một bước tiến mới cho NM Bánh kẹo Biscafun trong nỗ lực nâng lực nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường.

NGÀY 13/11



QNS chính thức công bố thành lập Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng đậu nành (VSAC) với mục tiêu đầu tư chuyên sâu nghiên cứu về hạt đậu nành phục vụ cho việc phát triển kinh doanh bền vững. Và đồng thời QNS ký biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với 2 đối tác là Trung tâm nghiên cứu Công nghệ sinh học đậu nành Quốc gia Hoa kỳ - ĐH Missouri và Trung tâm nghiên cứu đậu nành Hoa kỳ - ĐH Illinois nhằm phát triển các ứng dụng công nghệ di truyền phân tử để thực hiện lai tạo các giống đậu nành không biến đổi gen, có năng suất cao, phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm đậu nành và điều kiện cơ giới hóa.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Một số nhóm sản phẩm & dịch vụ chủ yếu của QNS:

MÍA ĐƯỜNG



QNS có hơn 30 năm kinh nghiệm đối với hoạt động sản xuất mía đường. Năm 2013, QNS tiếp tục thực hiện dự án tăng công suất của NM Đường An Khê lên 10.000 TMN và đầu tư phát triển vùng nguyên liệu nhằm cung ứng nguồn nguyên liệu mía với chất lượng cao. Trong mùa vụ 2012-2013, QNS đã sản xuất được gần 123.000 tấn đường.

SỮA ĐẬU NÀNH



Với những hạt đậu nành tinh túy nhất thu hoạch từ vùng đất Tây Nguyên, trải qua quy trình sản xuất hiện đại và kiểm định nghiêm ngặt, trung bình mỗi năm QNS tạo ra hơn 1 triệu sản phẩm sữa đậu nành phục vụ cho hơn 80 triệu người dân trong cả nước.

BIA



Với nguồn nguyên liệu sản xuất bia đã được lựa chọn từ các nhà cung cấp nổi tiếng như Malt, Houplong từ các nước Pháp, Úc và Cộng hòa Séc cùng với các trang thiết bị sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ CHLB Đức, Ý, Hà Lan, Nhật Bản và công nghệ sản xuất của Hãng bia BRANIK nổi tiếng của CH Séc, bia Dung Quất mang hương vị đặc trưng rất thơm ngon và làm thỏa mãn thị hiếu người tiêu dùng.

NƯỚC GIẢI KHÁT



Mỏ nước khoáng thạch bích là một trong những mỏ có chất lượng tốt nhất tại Việt Nam và được thừa nhận là “quà tặng vô giá của thời gian”.

Bên cạnh các sản phẩm được sản xuất từ mỏ khoáng Thạch bích như nước khoáng ngọt, nước khoáng gaz,..., QNS cũng đa dạng hóa các sản phẩm thuộc nhóm nước giải khát như nước tăng lực Lion, các loại nước ngọt,...

BÁNH KẸO



Với nguồn nguyên liệu cao cấp được lựa chọn và được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, các sản phẩm bánh kẹo của QNS luôn là những sản phẩm mang hương vị đậm đà và tinh tế. Nhóm sản phẩm bánh kẹo cũng có rất nhiều chủng loại khác nhau có thể đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay.

MẠCH NHA



Là sản phẩm được làm chủ yếu từ bột sắn đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, sản phẩm mạch nha của QNS là nguyên liệu sản xuất, các phẩm bánh kẹo cho rất nhiều công ty sản xuất bánh kẹo trên toàn quốc.

GIỐNG MÍA



Trung tâm giống mía trực thuộc QNS là trung tâm chuyên nghiên cứu và lai tạo các giống mía tốt nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu mía đảm bảo chất lượng cho hoạt động sản xuất mía đường.

KHAI THÁC, XỬ LÝ VÀ CUNG CẤP NƯỚC



Trung tâm Môi trường và nước sạch trực thuộc QNS thực hiện dịch vụ xử lý môi trường thải và chất rắn, xử lý nước thải, kinh doanh nước sạch, dịch vụ cảnh quan môi trường; khai thác, xử lý và cung cấp nước.

DỊCH VỤ



QNS cũng cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ giới nông nghiệp (cày bừa, dịch vụ sau thu hoạch, dịch vụ trồng trọt), cơ khí (chế tạo, lắp ráp, sản xuất các loại máy nông lâm nghiệp, máy chuyên dùng, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị), xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, dịch vụ ăn uống, dịch vụ kho bãi...

Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của QNS trải rộng khắp các vùng miền trên lãnh thổ Việt Nam thông qua các hệ thống phân phối của Công ty. Bên cạnh đó, QNS còn triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh ra phạm vi nước ngoài thông qua việc xuất khẩu các sản phẩm như bánh kẹo, nước khoáng và bia.

4. Những giải thưởng và chứng nhận tiêu biểu

Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, QNS đã từng bước khẳng định được uy tín và chất lượng sản phẩm đối với người tiêu dùng.

Nhiều năm liền QNS được tổ chức xếp hạng Vietnam Report đánh giá là một trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Năm 2013, QNS đứng thứ 172 trong top 500 doanh nghiệp

lớn nhất Việt Nam và đứng thứ 48 (vượt 4 bậc so với năm 2012) trong top các doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Các cải tiến khoa học kỹ thuật của QNS cũng được công nhận và được đánh giá cao của Hội đồng khoa học tỉnh về tính thực tiễn, sáng tạo và hiệu quả. Các thương hiệu, nhãn hàng của QNS cũng ngày càng được đánh giá cao, nhận được nhiều giải thưởng và chứng nhận tiêu biểu về uy tín và chất lượng.

Đối với nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, QNS luôn hoàn thành tốt và là một trong những doanh nghiệp có đóng góp nhiều nhất cho ngân sách quốc gia. Năm 2013, QNS đứng vị thứ 257 (vượt 190 bậc so với năm 2012) trong top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Bên cạnh những thành tích có được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, QNS cũng là doanh nghiệp có rất nhiều hoạt động xã hội, cộng đồng nổi bật đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà nói riêng và của đất nước nói chung.

Một số giải thưởng và chứng nhận tiêu biểu của QNS trong năm:

STT	Các danh hiệu đạt được	Tổ chức vinh danh
1	Đứng thứ 257 trong top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	Vietnam Report
2	Đứng thứ 172 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	Vietnam Report
3	Đứng thứ 48 trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam	Vietnam Report
4	Được tôn vinh “Vì sự nghiệp xóa đói, giảm nghèo”	Tạp chí Cộng sản
5	Có thành tích xuất sắc trong công tác thu nộp ngân sách nhà nước	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi
6	Top 10 thương hiệu uy tín tại Việt Nam (Vinasoy)	Tạp chí Doanh nghiệp và Đầu tư
7	Top 20 thương hiệu nổi tiếng Asean (sản phẩm Sữa đậu nành Fami)	Bộ TTVH và DL Lào, Bộ Công thương Lào, phối hợp với Liên hiệp các Hội KH KT Việt Nam
8	Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam (sản phẩm Sữa đậu nành Fami)	Hội Sở Hữu trí tuệ Việt Nam cùng Tạp chí sở hữu trí tuệ và Sáng tạo
9	Top 100 Sao vàng đất Việt (NM NK Thạch Bích)	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam

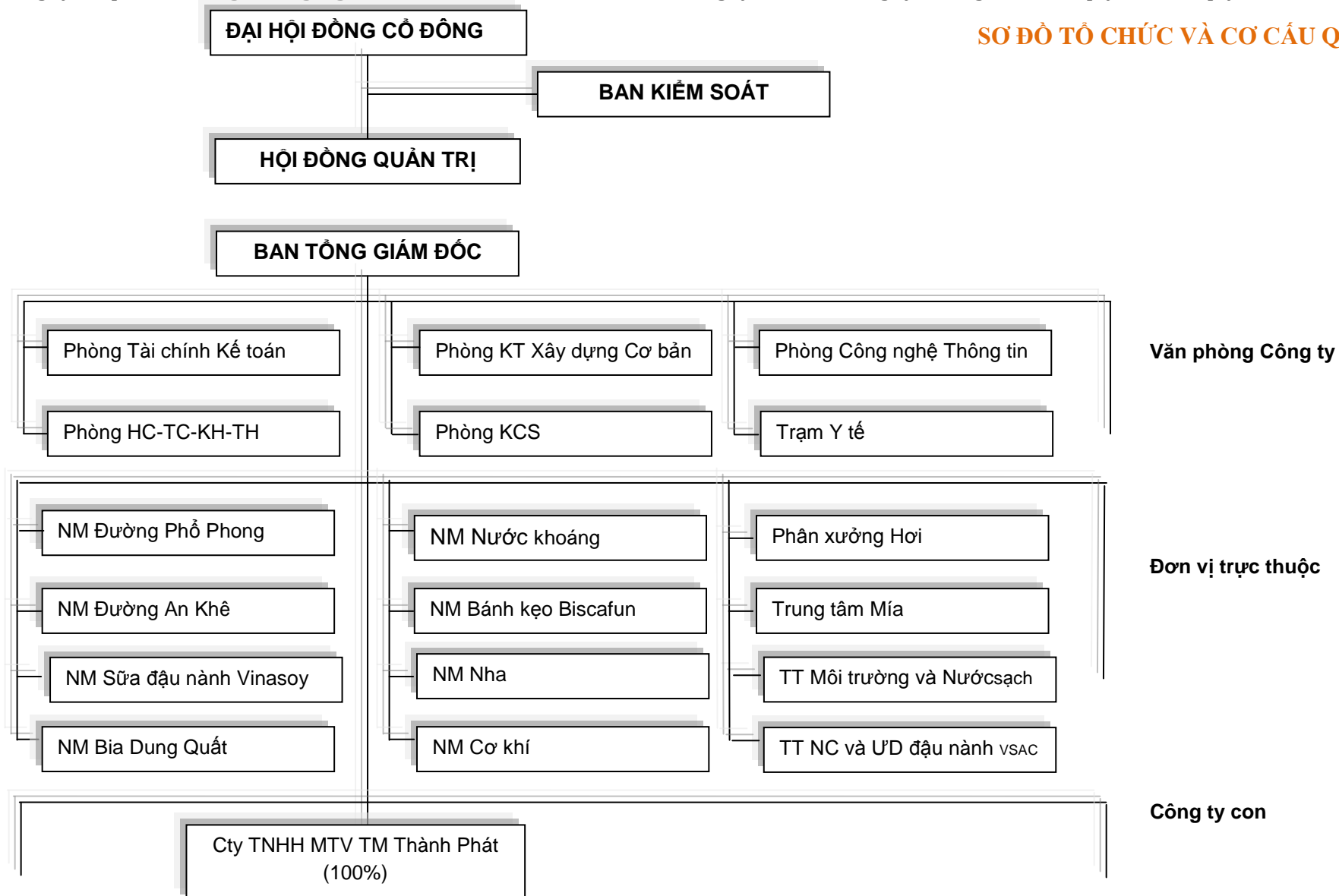


5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi có 11 đơn vị trực thuộc và 01 công ty con mà Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



Ngoài ra, QNS còn có 02 chi nhánh tại Tp. HCM và Đà Nẵng và 01 Văn phòng đại diện tại Hà Nội

b. Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	VĐL thực góp	TL sở hữu
Công ty TNHH MTV TM Thành Phát	02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi	Thương mại	6 tỷ	100%

6. Định hướng phát triển

Từ sau khi cổ phần hóa vào năm 2006, bên cạnh những nỗ lực trong kinh doanh, QNS luôn chú trọng vào các định hướng chiến lược để đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy, việc xác định được mục tiêu kinh doanh cùng với xây dựng cho mình các chiến lược phát triển để hoàn thành các mục tiêu đó luôn được QNS củng cố và tiếp tục hoàn thiện sao cho phù hợp nhất trong từng thời kỳ.

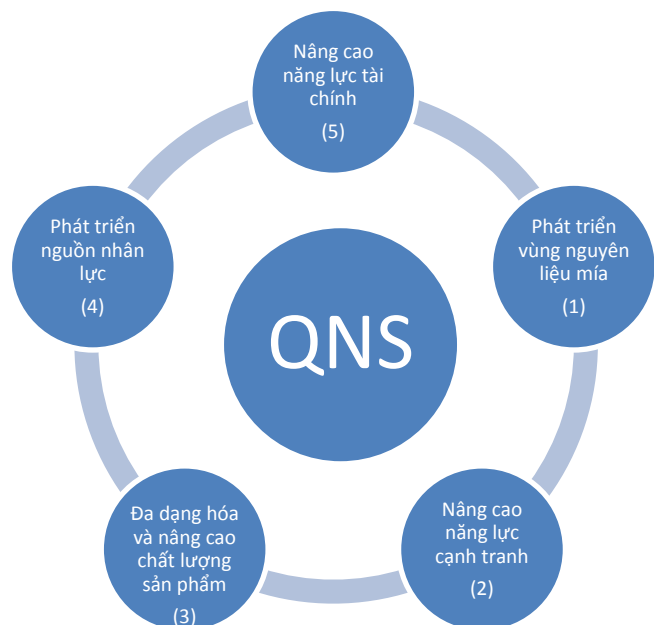
QNS xác định mục tiêu – tầm nhìn dài hạn của mình chính là **hướng đến sự phát triển toàn diện và bền vững, trở thành một doanh nghiệp sản xuất đa ngành nghề hàng đầu tại Việt Nam với năng lực cạnh tranh được xếp hạng cao, mang lại cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, tối đa hóa giá trị và lợi ích của cổ đông và đảm bảo lợi ích cho người lao động.**

Và để thực hiện các mục tiêu này, trong trung và dài hạn, QNS đã đưa ra các chiến lược phát triển như sau:

(1) QNS sẽ tiếp tục ổn định và phát triển vùng nguyên liệu mía, hướng đến vùng nguyên liệu mía tập trung tại Tỉnh Gia lai và các tỉnh thuộc khu vực Tây nguyên nhằm đáp ứng cả về số lượng và chất lượng mía cho hoạt động sản xuất đường.

(2) Đẩy mạnh hoạt động Marketing thỏa mãn nhu cầu của thị trường mục tiêu đã lựa chọn bằng quá trình phân phối các nguồn lực của Công ty thông qua các hoạt động như quảng bá thương hiệu, quảng cáo, tiếp thị...

(3) Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Đảm bảo sản phẩm đến tay người tiêu dùng là những sản phẩm tốt nhất. Đồng thời, tiếp tục phát triển thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2000.



(4) Chú trọng vào mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc với điều kiện phát triển tốt nhất; phát triển đội ngũ lao động đa dạng và có năng lực; các giá trị lao động được ghi nhận và bù đắp thỏa đáng; từng bước tạo dựng văn hóa DN hòa hợp.

(5) Đẩy mạnh củng cố năng lực tài chính và tài chính là hạt nhân cho sự phát triển ổn định và bền vững với thông điệp xuyên suốt là uy tín và trách nhiệm.

7. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh, QNS còn hướng đến các mục tiêu thể hiện được tinh thần trách nhiệm đối với xã hội của mình, cụ thể như sau:

Môi trường: QNS tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Hiện tại, QNS cũng đã có những giải pháp hữu hiệu đối với mục tiêu này. Hai trong số những giải pháp nằm trong chuỗi những kế hoạch cho mục tiêu môi trường là thành lập Trung tâm Môi trường và Nước sạch và áp dụng mô hình 5S (mô hình nhằm đảm bảo môi trường làm việc gọn gàng, sạch đẹp, thoáng đãng và tiện lợi) đã được thực hiện.



Xã hội và cộng đồng: Ngoài các giá trị mà sản phẩm của QNS mang lại cho xã hội và cộng đồng như giá trị dinh dưỡng, QNS vẫn luôn thực hiện chương trình hoạt động xã hội, từ thiện và các chương trình hỗ trợ nhằm chung tay, góp sức giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn và phát triển thế hệ tương lai của đất nước.

8. Nhận định rủi ro

Với phương châm “ Không có quá trình quản trị rủi ro nào có thể tạo ra một môi trường hoàn toàn không rủi ro. Điều quan trọng là quản trị rủi ro giúp quá trình điều hành quản lý hiệu quả hơn trong môi trường rủi ro.”, hoạt động quản trị rủi ro của QNS gắn liền với chiến lược phát triển dài hạn của chính QNS. Do đó, QNS xác định nhận diện rủi ro là một trong những tiền đề để thực hiện tốt hoạt động quản trị rủi ro của mình. Trong môi trường kinh tế như hiện nay, QNS nhận định các nhóm rủi ro chính đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:



Đối với các nhóm rủi ro đã nhận diện được, QNS luôn thực hiện các biện pháp quản trị, phòng ngừa riêng nhằm giảm thiểu những tổn thất, những ảnh hưởng bất lợi đến mức thấp nhất có thể của nó. Một trong số các giải pháp QNS đã thực hiện là đã ban hành một số quy chế phục vụ cho mục đích quản trị rủi ro của mình như: Quy chế tài chính, Quy chế quản trị nội bộ,...

Bên cạnh đó, QNS liên tục cập nhật tất cả các thông tin liên quan đến việc vận hành quản trị rủi ro của mình, từ những chuyển biến nội tại đến những chuyển biến bên ngoài QNS, nhằm kịp thời nắm bắt sự vận động của các yếu tố có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của QNS để có chính sách quản trị một cách có hiệu quả các rủi ro.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

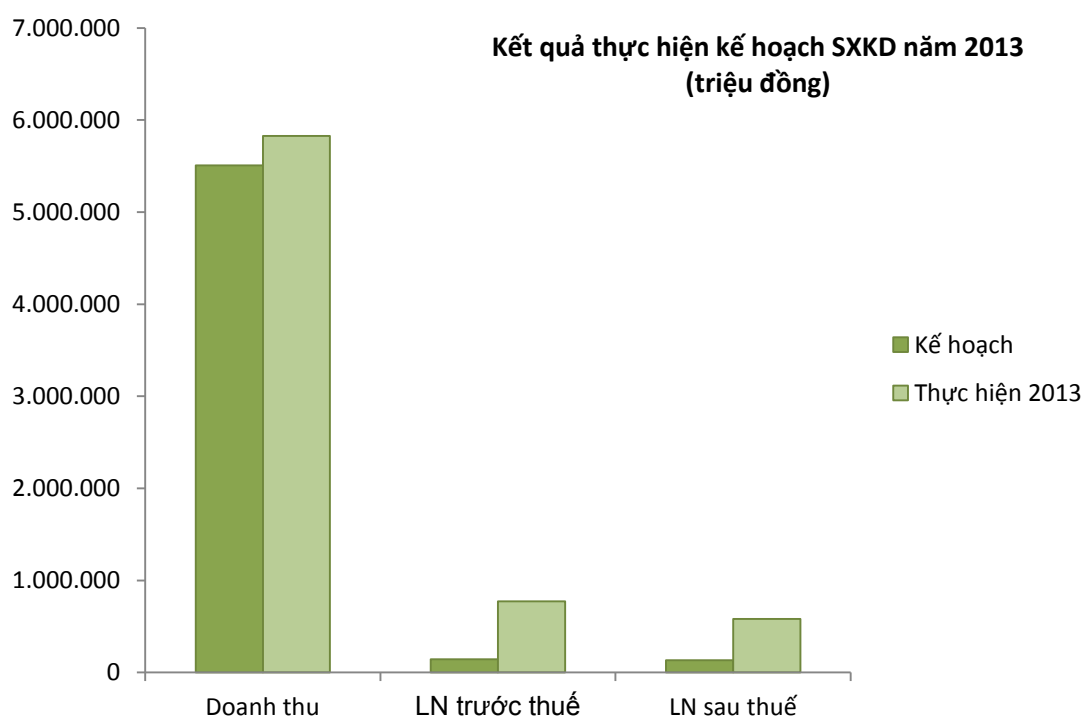
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	% hoàn thành kế hoạch	% Tăng trưởng
Tổng DT các hoạt động	5.507.586	5.085.889	5.921.801	7,52%	16,44%
Lợi nhuận trước thuế	142.900	757.899	770.897	439,5%	1,72%
Lợi nhuận sau thuế	132.900	708.230	582.530	432,9%	-25,34%

Năm 2013, QNS hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra từ đầu năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tăng so với kết quả thực hiện năm 2012, chi tiết như sau:

So với kế hoạch, tổng doanh thu các hoạt động đạt 5.921.801 triệu đồng, vượt 7,52% và các chỉ tiêu về lợi nhuận đều vượt trên 4 lần.

So với kết quả thực hiện năm 2012, tổng doanh thu các hoạt động doanh thu tăng hơn 16% , lợi nhuận trước thuế tăng 1,72% và lợi nhuận sau thuế giảm 25,34%.



Sản lượng tiêu thụ

Năm 2013, hầu hết các nhóm sản phẩm của QNS đều có mức tăng đáng kể về sản lượng tiêu thụ, cụ thể một vài sản phẩm có sản lượng tiêu thụ so với năm 2012 như sau:

Sản lượng tiêu thụ đường đạt hơn 123.152 tấn, tăng 31,4%.

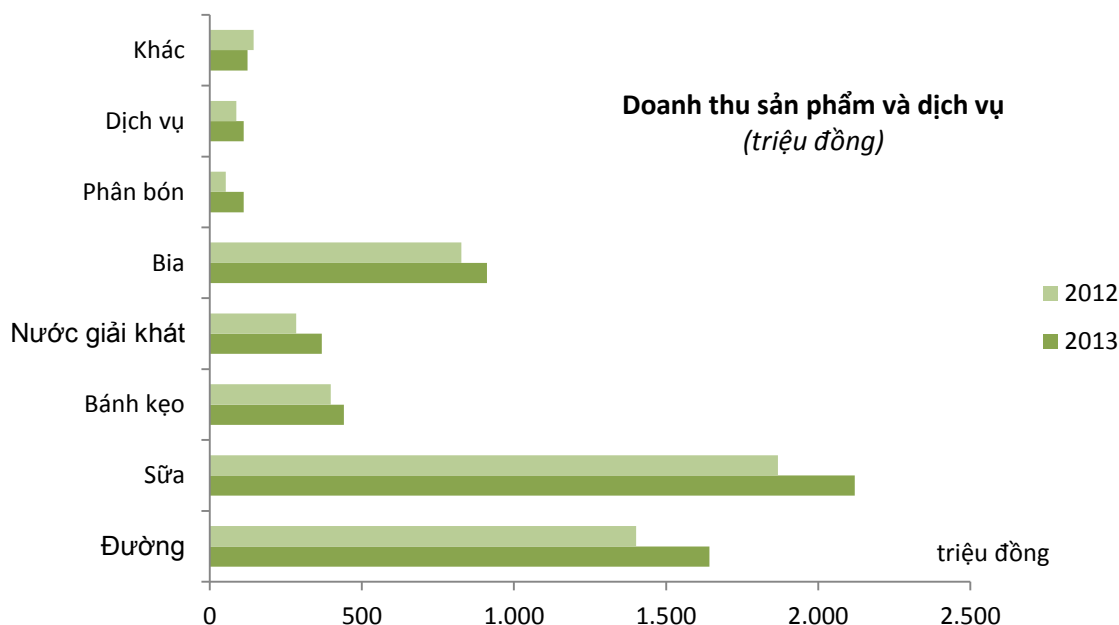
Sản lượng tiêu thụ sữa đậu nành đạt hơn 134 triệu lít, tăng 7,2%.

Sản lượng tiêu thụ bia đạt 65,5 triệu lít, tăng 4%.

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh

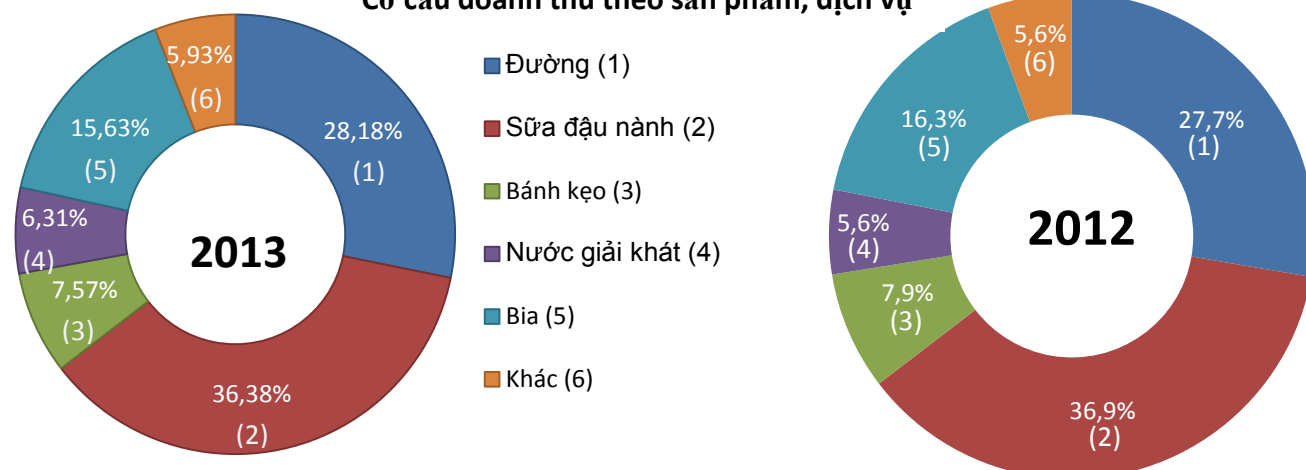
Năm 2013, doanh thu HĐ SXKD chiếm 98,42% tổng doanh thu tất cả các hoạt động của QNS, đạt mức tăng trưởng so với năm 2012 là 15,14%. Trong đó, các nhóm sản phẩm chính của QNS như đường, sữa, bánh kẹo, nước giải khát và bia đều có mức tăng trưởng cao, dao động từ 10-29%.

Đồng thời, cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm dịch vụ năm 2013 không có sự thay đổi nhiều so với năm 2012. Tỷ trọng doanh thu của sản phẩm đường và sữa đậu nành tiếp tục là những sản phẩm đóng vai trò chủ lực trong tổng doanh thu của QNS trong năm 2013.



2. Tổ chức và nhân sự

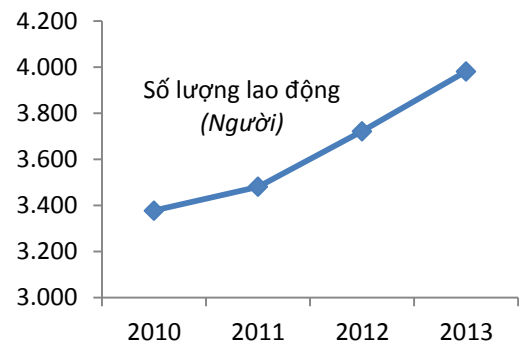
Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, dịch vụ



a. Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng nhân viên

Qua các năm, số lượng nhân viên của QNS ngày càng gia tăng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu về nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2013, số lượng nhân viên của QNS là 3.982 người, tăng ~7% so với tại thời điểm 31/12/2012. Tốc độ tăng trưởng số lượng nhân viên QNS từ năm 2010-2013 bình quân đạt 5,6%/năm.



Chính sách đối với người lao động

Xác định con người là yếu tố trọng yếu của sự phát triển, QNS luôn có những chính sách đãi ngộ và quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên công ty. Một số chính sách được QNS áp dụng cụ thể như sau:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhằm đáp ứng nguồn nhân lực đảm bảo về chất lượng và phù hợp với nhu cầu, QNS đã thiết lập một quy trình tuyển dụng nhân sự hoàn toàn mới, khuyến khích và tạo tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động có cơ hội phát triển toàn diện cả về năng lực chuyên môn và cả về các kỹ năng mềm cần thiết. Điều này được thể hiện thông qua việc QNS thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo về nghiệp vụ quản lý, kinh doanh và kỹ thuật; có chính sách đào tạo tại chỗ đối với người lao động chưa lành nghề;...



Đây chính là một trong những chính sách nhằm hoàn thiện nguồn nhân lực với đội ngũ nhân viên có trình độ, có kỹ năng, đồng thời có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài để thực hiện hiện chiến lược kinh doanh dài hạn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai của QNS.

Chính sách về lao động và tiền lương

Người lao động của QNS được hưởng các chế độ chính sách về lao động và tiền lương theo Thỏa ước lao động tập thể và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, QNS xây dựng chính sách khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như xây dựng các hình thức xử phạt đối với các cá nhân, tập thể vi phạm thỏa ước lao động tập thể, nội quy và điều lệ công ty gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

QNS luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn cho người lao động và thực hiện các đợt kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động.

Ngoài ra, hàng năm, QNS còn tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể như các chương trình văn nghệ, các hội thi, hội thao giữa các đơn vị, phòng ban, phong trào đoàn thanh niên... Qua đó, sẽ góp phần làm phong phú đời sống tinh thần cũng như tạo sự gắn kết hơn giữa người lao động và Công ty.

b. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc của QNS gồm có 05 thành viên. Họ là những cá nhân đã có những đóng góp hết sức to lớn đối với sự phát triển của QNS như ngày nay.

Thông tin chi tiết về các thành viên Ban Tổng giám đốc như sau:

Ông VÕ THÀNH ĐÀNG -

Thành viên sáng lập-Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

Các chức vụ đang đảm nhiệm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty.

Chức vụ công tác đã qua: Trưởng phòng Kỹ thuật NM Đường Quảng Ngãi, Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty Đường Quảng Ngãi, Thường vụ Đảng ủy Công ty Đường Quảng Ngãi, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Đường Quảng Ngãi.

Hiện nay, ông cũng là Chủ tịch Hội doanh nghiệp Tỉnh Quảng Ngãi và là Thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Ông NGUYỄN HỮU TIẾN

Thành viên sáng lập, Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Kinh tế

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Cử nhân Chính trị Học viện Hành chính Quốc gia.

Các chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty.

Chức vụ công tác đã qua: Quyền Trưởng phòng Cung tiêu NM Đường Quảng Ngãi, Trưởng phòng Kế hoạch vật tư, Phó Giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi.

Hiện nay, ông cũng là Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi khóa III.

Ông CAO MINH TUẤN

Thành viên sáng lập, Phó Tổng Giám đốc Nguyên liệu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Cao cấp chính trị.

Các chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Tổng Giám đốc, Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty.

Chức vụ công tác đã qua: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư, Bí thư chi bộ Kế hoạch vật tư, Thường vụ Đảng ủy Đảng bộ Công ty Đường Quảng Ngãi.

Ông VÕ THANH HỒNG

Thành viên sáng lập, Phó Tổng Giám đốc Dự án

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, Cao cấp chính trị.

Các chức vụ đang đảm nhiệm: Phó Tổng Giám đốc, Thường vụ Đảng ủy Công ty.

Chức vụ công tác đã qua: Giám đốc NM Bia Dung Quất, Phó Giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi; Ủy viên Mặt trận tổ quốc Việt Nam Tỉnh Quảng Ngãi.

Ông TRẦN NGỌC PHƯƠNG

Thành viên sáng lập, Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM.

Các chức vụ đang đảm nhiệm: Thành viên Hội đồng Quản trị Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty, Thường vụ Đảng ủy Công ty.

Chức vụ công tác đã qua: Trưởng phòng Tài chính Kế toán NM Bia Dung Quất, Phó phòng Thị trường Công ty Đường Quảng Ngãi, Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Đường Quảng Ngãi, Phó Giám đốc NM Bánh kẹo, Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty Đường Quảng Ngãi.

Thay đổi trong Ban điều hành

Ông Lê Văn Quang thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ tháng 11/2013.

Tỷ lệ sở hữu của Ban Điều hành

Cập nhật theo Danh sách chốt ngày 31/12/2013

STT	Họ tên người sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Võ Thành Đàng	3.831.495	3,91%
2	Nguyễn Hữu Tiến	598.510	0,61%
3	Cao Minh Tuấn	742.086	0,76%
4	Võ Thanh Hồng	1.390.976	1,42%
5	Trần Ngọc Phương	1.686.444	1,72%
Tổng cộng		8.249.511	8,42%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn



Trong năm 2013, trên cơ sở kế hoạch đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, HĐQT của QNS đã triển khai phê duyệt, tổ chức thực hiện công tác đầu tư cho 2 hạng mục đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Tổng VĐT được phê duyệt
1	Dự án điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện công trình đầu tư mở rộng nâng công suất NMD An Khê lên 10.000 TMN.	1.000.000
2	Dự án Khoa học Công nghệ: Đầu tư đổi mới công nghệ trong khâu chuẩn bị đất trồng mía, áp dụng phương pháp san phẳng đồng ruộng dùng kỹ thuật điều khiển laser và một số bước cơ giới khác nhằm cải tạo đất trồng mía, giúp tăng năng suất và bảo vệ môi trường.	24.553

Tình hình thực hiện các dự án trong năm

(1) Dự án Đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất

Đây là dự án mở rộng nâng công suất từ 50 triệu lít bia lên 100 triệu lít bia/năm được thực hiện theo Quyết định số 271/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 07/05/2012 với tổng vốn đầu tư là 352.525 triệu đồng.

Tháng 08/2013, công trình đã hoàn thành một số hạng mục, được đưa vào hoạt động và tổ chức lễ khánh thành cùng với lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Nhà máy Bia Dung Quất.



(2) Dự án nâng công suất Nhà máy Đường An Khê

Đây là dự án mở rộng nâng công suất sản xuất đường của NM Đường An Khê lên 10.000 TMN và định hướng nâng công suất lên 18.000 TMN theo Quyết định số 295/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 12/05/2011 với tổng vốn đầu tư là 293.870 triệu đồng.

Hiện nay, Nhà máy đã cơ bản hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị và dự kiến năm 2014 Nhà máy sẽ chính thức hoàn công.

(3) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy thứ 02

Đây là dự án được khởi công xây dựng từ tháng 08/2012 trên diện tích hơn 61.000 m² tại Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư 659.880 triệu đồng theo Quyết định số 448/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 21/07/2011).

Tháng 05/2013, dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 - công suất 90 triệu lít/năm và đã được đưa vào vận hành chính thức.



(4) Dự án Khoa học Công nghệ: Đầu tư đổi mới công nghệ trong khâu chuẩn bị đất trồng mía, áp dụng phương pháp san phẳng đồng ruộng dùng kỹ thuật điều khiển lazer và một số bước cơ giới khác nhằm cải tạo đất trồng mía, giúp tăng năng suất và bảo vệ môi trường.

Đây là dự án được phê duyệt trong năm 2013 theo Nghị quyết số 50/NQ/CPĐQN-HĐQT ngày 04/07/2013 của HĐQT. Tính đến 31/12/2013, dự án đã thực hiện được cơ bản các hạng mục chính. Dự kiến quý 4 năm 2014, dự án sẽ hoàn thành.

b. Các khoản đầu tư tài chính

Tính đến 31/12/2013, QNS không phát sinh các khoản đầu tư tài chính mới. Hiện QNS có khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi, với giá trị 1.527.928.800 đồng.

c. Công ty con

Công ty TNHH MTV Thương mại Thành Phát

Các thông tin tài chính cơ bản

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản (31/12)	120.184	382.251	218,1%
3	Doanh thu	884.743	983.836	11,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	38.697	46.771	20,86%
5	Lợi nhuận sau thuế	35.899	45.567	26,93%

1. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản (31/12)	3.012.500	4.011.710	33,17%
2	Doanh thu thuần	4.833.910	5.543.754	14,68%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	740.660	753.569	1,74%
4	Lợi nhuận khác	17.239	17.329	0,05%
5	Lợi nhuận trước thuế	757.899	770.897	1,72%
6	Lợi nhuận sau thuế	708.230	582.530	-17,74%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

	2012	2013
1 Các chỉ số về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	1,62	1,01
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	1,34	0,77
2 Các chỉ số về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,50	0,57
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,01	1,32
3 Các chỉ số về hiệu quả hoạt động (lần)		
Vòng quay hàng tồn kho	10,7	10,5
Doanh thu thuần/Tổng TS	1,6	1,4
4 Các chỉ số về khả năng sinh lời		
LN sau thuế/DTT	15%	11%
ROE	57%	36%
ROA	28%	17%
LN từ HĐKD/DTT	15%	14%

2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

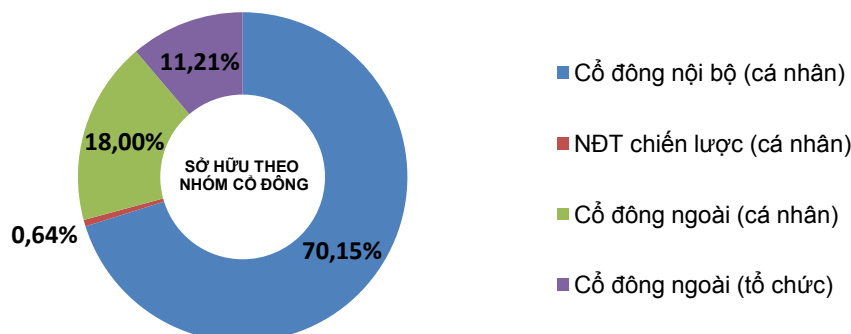
Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	SL CP chuyển nhượng tự do	SL CP hạn chế chuyển nhượng
97.928.353	Cổ phần phổ thông	88.225.308	9.703.045

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông cập nhật theo danh sách chốt ngày 31/12/2013 căn cứ theo số liệu cổ phiếu đang lưu hành.

Sở hữu theo nhóm cổ đông

Nhóm cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/tổng số CP lưu hành
Cổ đông nội bộ (cá nhân)	68.699.501	70,15%
NĐT chiến lược (cá nhân)	627.896	0,64%
Cổ đông ngoài (cá nhân)	17.624.964	18,00%
Cổ đông ngoài (tổ chức)	10.975.992	11,21%
Tổng cộng	97.928.353	100,00%



Sở hữu theo khu vực địa lý

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/tổng số CP lưu hành
Trong nước	95.349.178	97,37%
Cá nhân	86.877.361	88,72%
Tổ chức	8.471.817	8,65%
Nước ngoài	2.579.175	2,63%
Cá nhân	75.000	0,08%
Tổ chức	2.504.175	2,55%
Tổng cộng	97.928.353	100,00%

Danh sách cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV TM Thành Phát	02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi	7.458.053	7,62%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu và chi trả cổ tức trong năm

Trong năm 2013, Công ty CP Đường Quảng Ngãi đã thực hiện chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu như sau:

Chi trả cổ tức

Trả cổ tức phần còn lại bằng tiền của năm 2012 cho cổ đông tỷ lệ 10%/mệnh giá (Ngày ĐKCC: 15/04/2013).

Trả cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2012 cho cổ đông theo tỷ lệ 2:1 (Ngày ĐKCC: 23/04/2013).

Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2013 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá, (Ngày ĐKCC: 11/07/2013).

Tạm ứng cổ tức đợt 02 năm 2013 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá (Ngày ĐKCC: 20/12/2013).

Phát hành thêm cổ phiếu

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 30/03/2013, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau:

- Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1, tổng số CP phát hành là 31.096.452, nâng vốn điều lệ lên 932.893.840.000 đồng.
- Thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, tỷ lệ 5%, tổng số CP phát hành là 4.638.969, nâng vốn điều lệ lên 979.283.530.000 đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2013, nền kinh tế trong nước vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức cùng với việc chịu tác động từ sự bất ổn của tình hình kinh tế toàn cầu. Đây là năm thứ 6, kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng. Tuy nhiên, bên cạnh những mảng tối của nền kinh tế, vẫn có những dấu hiệu mang tính tích cực về sự hồi phục. Cụ thể là lạm phát đã được kiểm soát với chỉ số CPI đạt 6,04% là mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây dù thấp hơn kế hoạch đề ra từ đầu năm là 8% của Quốc Hội; GDP tăng trưởng 5,42%, cao hơn mức

tăng 5,25% của năm 2012; mặt bằng lãi suất giảm 2-5%/năm so với năm 2012 và tỷ giá chỉ điều chỉnh ở mức 1,3% thấp hơn so với mục tiêu 2-3% Ngân hàng Nhà nước đề ra.

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế trong nước, QNS đã nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh được đề ra từ đầu năm tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên và giữ vững các chỉ tiêu về sức khỏe tài chính.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

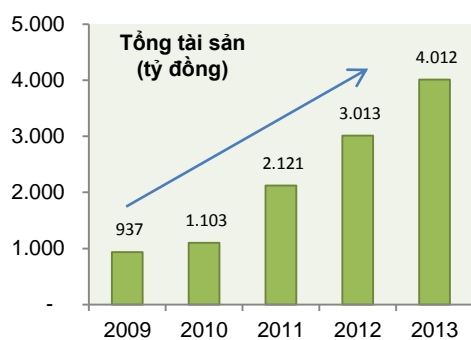
Tóm tắt kết quả hoạt động trong 05 năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012	2013	Tăng trưởng BQ
DThu HĐ SXKD	1.903.611	2.645.096	4.151.996	5.062.028	5.828.511	33,25%
LN trước thuế	121.639	262.147	620.487	757.899	770.897	69,02%
LN sau thuế	108.025	245.195	578.437	708.230	582.530	66,89%
EPS	12.746	18.416	20.571	11.740	6.322	-8,22%
Tỷ suất LN gộp	17%	23%	27%	27%	28%	

Trong năm 2013, tình hình hoạt động SXKD đạt những kết quả chung như sau:

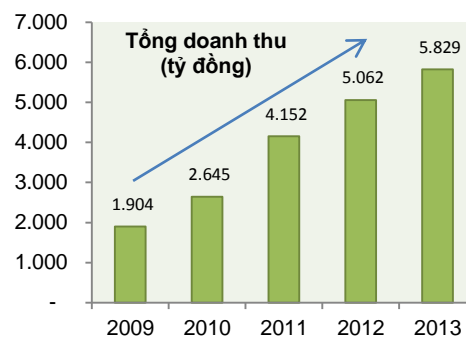
- Tổng Doanh thu hoạt động SXKD năm 2013 đạt 5.828.511 triệu đồng, tăng 15% so với năm 2012, đạt 105,8% so với kế hoạch và tỷ lệ tăng trưởng bình quân đạt 33,25%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 770.897 triệu đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ và gấp 5,39 lần so với kế hoạch và tỷ lệ tăng trưởng bình quân đạt 69,02%.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt 582.530 triệu đồng, đạt 74,66% so với cùng kỳ và gấp 4,38 lần so với kế hoạch và tỷ lệ tăng trưởng bình quân đạt 66,89%.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2013 đạt 28%, tăng 1% so với mức 27% của năm 2012 và bình quân trong 05 năm đạt 24%.



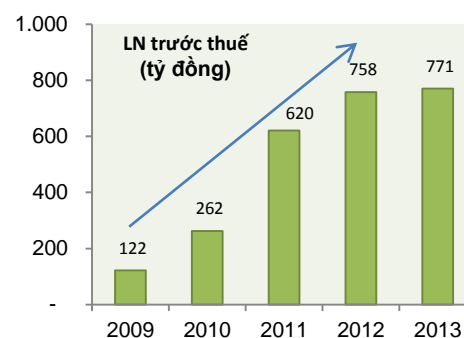
Tốc độ tăng trưởng bình quân 46,3%



Tốc độ tăng trưởng bình quân 78,41%



Tốc độ tăng trưởng bình quân 33,25%



Tốc độ tăng trưởng bình quân 69,2%

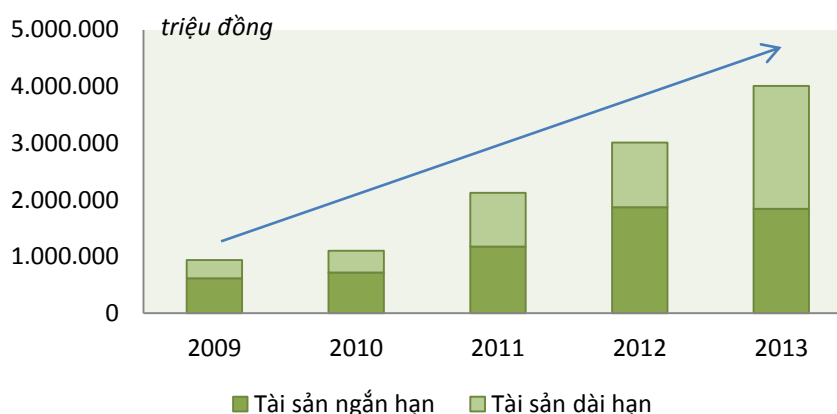
2. Tình hình tài chính

QNS tiếp tục củng cố vị thế trong kinh doanh đồng thời cùng với sức mạnh về năng lực tài chính, sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu một cách hiệu quả thông qua các dự án đầu tư mang tính chiến lược dài hạn, xoay vòng nguồn tiền mặt kịp thời đủ cung ứng cho nhu cầu đầu tư và nhu cầu vốn lưu động. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn qua các năm được điều chỉnh cho phù hợp với từng thời kỳ nhằm đảm bảo một cấu trúc vốn tối ưu cho QNS.

Chỉ tiêu	31/12/ 2012	31/12/ 2013	Tăng/giảm
Tổng tài sản	3.012.500	4.011.710	33,1%
Tài sản ngắn hạn	1.868.376	1.842.293	-1,4%
Tài sản dài hạn	1.144.124	2.169.417	89,1%
Tổng nguồn vốn	3.012.500	4.011.710	33,1%
Nợ phải trả	1.515.917	2.286.232	50,8%
Vốn chủ sở hữu	1.496.583	1.725.478	15,3%

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2013 tăng 33% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, chủ yếu là do tăng tài sản cố định từ các dự án đầu tư đã hoàn thành của QNS trong chiến lược mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản cố định năm 2013 tăng hơn 909 tỷ đồng, ước tăng 105% so với cùng kỳ.

Cơ cấu tài sản

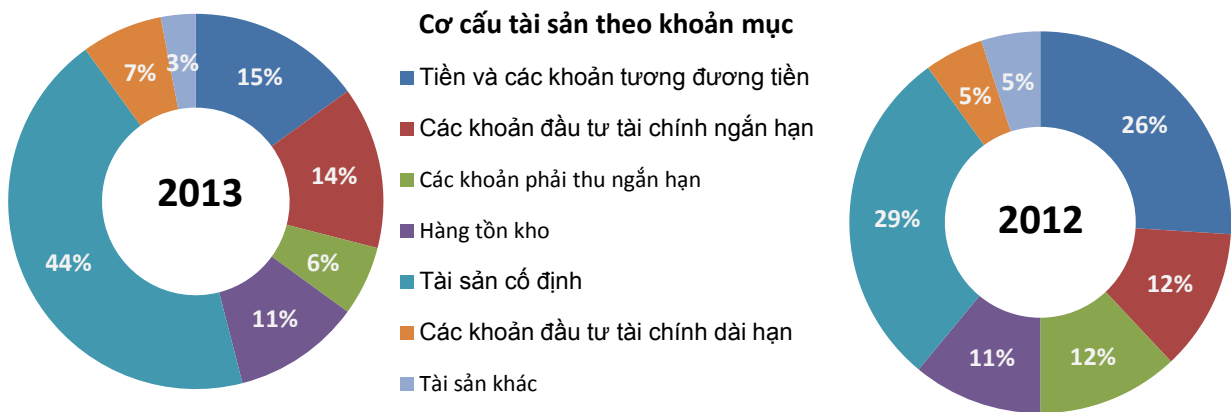


Trong 5 năm gần nhất, tổng tài sản của QNS tăng liên tục với tốc độ tăng trưởng bình quân là 46,3%. Năm 2013, tổng tài sản của QNS đạt 4.011.710 triệu đồng, tăng 33,17% so với năm 2012. Trong đó:

Cơ cấu tài sản theo chu kỳ luân chuyển: tài sản dài hạn đạt 2.169.417 triệu đồng, chiếm 46% tổng tài sản và tài sản ngắn hạn đạt 1.842.294 triệu đồng, chiếm 54% tổng tài sản.

Cơ cấu tài sản theo khoản mục, tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản (trên 44%), tiếp đến là tiền và tương đương tiền (15%), đầu tư tài chính ngắn hạn (14%) và hàng tồn kho (11%), còn lại là các khoản mục khác.

Có sự chuyển dịch từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn của QNS do QNS mở rộng đầu tư vào tài sản cố định cho mục tiêu phát triển dài hạn của QNS trong tương lai. Năm 2013, QNS chi cho đầu tư đạt hơn 817 tỷ đồng, 100% khoản chi đầu tư hoàn toàn bằng vốn tự có và không đi vay nợ của các tổ chức khác.

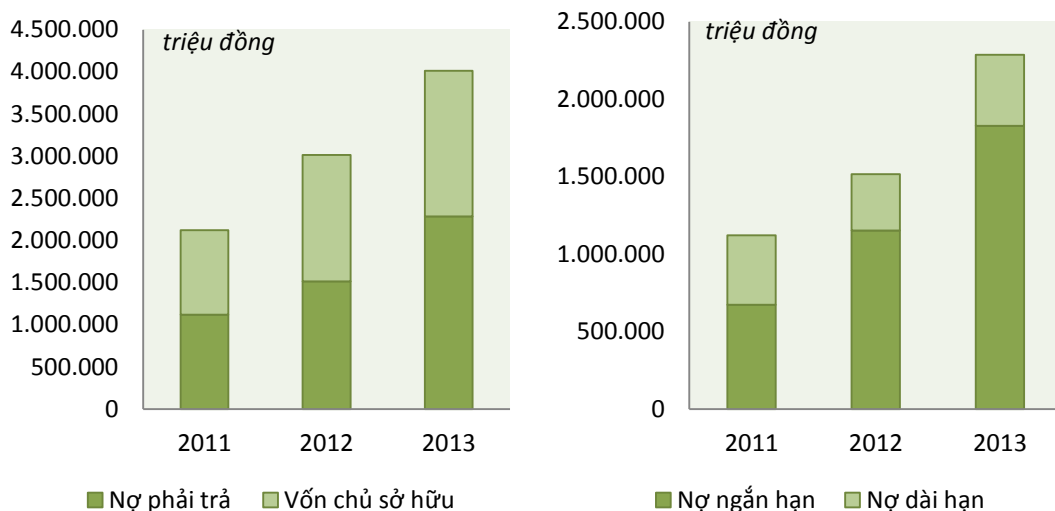


Hiệu suất sử dụng tài sản

Hiệu suất sử dụng tài sản ROA năm 2013 đạt 17%, đạt mức bình quân 24% trong 5 năm gần nhất.

Cơ cấu nguồn vốn

Trong cơ cấu nguồn vốn, vốn sở hữu/tổng nguồn vốn được duy trì ở mức 43-50% liên tục từ 2011-2013. Vốn chủ sở hữu năm 2013 đạt 1.725.478 triệu đồng, tăng 15% so với năm 2012, đạt mức tăng trưởng bình quân 67% từ 2011-2013. Các khoản nợ ngắn hạn đều nằm trong hạn mức cho phép và được đảm bảo thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp bằng tiền mặt. Tính thanh khoản của Công ty luôn ở mức cao thể hiện qua khả năng thanh toán hiện hành luôn >1.



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

- Ban hành Quy chế quản trị nội bộ theo hướng dẫn của Bộ tài chính nhằm đáp ứng đầy đủ và tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu pháp luật hiện hành.
- QNS đã thực hiện đổi mới quy trình tuyển dụng và đào tạo nhằm mục tiêu hoàn thiện nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng đúng với nhu cầu của công ty.
- Hoàn thiện và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình quản lý. QNS tiếp tục duy trì và củng cố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000, HACCP, đồng thời công tác đánh giá chất lượng nội bộ theo quy chuẩn ISO được thực hiện một cách chặt chẽ.

- QNS thực hiện áp dụng Quy chế 5S (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ - Săn sóc – Sẵn sàng) cho toàn công ty nhằm xây dựng ý thức cải tiến cho người lao động tại nơi làm việc, xây dựng tinh thần đoàn kết và phát triển vai trò lãnh đạo của Ban lãnh đạo và xây dựng cơ sở để đưa vào kỹ thuật cải tiến.
- Đối với chính sách cho người lao động Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. QNS thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị quần áo, BHLĐ, bồi dưỡng độc hại của Công ty luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng quy định. Hàng năm Công ty tổ chức cho CBCNV tham quan, nghỉ mát,... trong và ngoài nước nhằm tái tạo sức lao động sau thời gian làm việc.

4. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Với những dự báo về kinh tế trong nước cũng như toàn cầu vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong năm 2014, HĐQT đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.285.310
Tổng doanh thu	Triệu đồng	5.798.165
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	130.000
Tỷ lệ chi trả cổ tức	Triệu đồng	>15%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QNS

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của QNS

Trong năm 2013, nền kinh tế trong nước vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng của những khó khăn kế thừa từ những năm trước và chịu sự tác động của tình hình kinh tế thế giới. Trước những diễn biến của nền kinh tế, QNS vẫn tiếp tục tăng trưởng và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Doanh thu và lợi nhuận thực hiện đều vượt mức kế hoạch. Tỷ trọng các khoản mục chi phí trên doanh thu năm 2013 vẫn tiếp tục được duy trì tương đương với các năm trước.

Bên cạnh các kết quả đạt được về tài chính và hoạt động kinh doanh, QNS cũng đã đạt được những kết quả quan trọng khác trong một số mặt hoạt động như:

Công tác đầu tư phát triển:

- QNS đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng đậu nành VSAC nhằm đáp ứng mục tiêu đầu tư chuyên sâu nghiên cứu về hạt đậu nành phục vụ cho việc phát triển kinh doanh bền vững.
- Khánh thành một số dự án đầu tư quan trọng của QNS như: Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy tại KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh; Hoàn thành dự án nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất lên 100 triệu lít/năm.
- Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của QNS được cải thiện, đáp ứng được các yêu cầu về hạch toán kế toán,...

- QNS đã khai thác tốt hiệu quả của các máy móc thiết bị hiện có và đầu tư mới giúp tiết giảm được chi phí, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất và tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía tại Quảng Ngãi và Gia Lai giúp duy trì nguồn cung mía cho các Nhà máy Đường Phổ Phong và An Khê.

Công tác tổ chức quản lý:

- Đã có những đổi mới trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, có nhiều thay đổi trong cơ cấu tổ chức bộ máy, ứng dụng các chương trình quản lý hiện đại như 5S, MFCA,...
- Sử dụng có hiệu quả Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ.

Hoạt động đối ngoại, truyền thông, định vị thương hiệu:

Trong năm, QNS tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại, các chương trình quảng cáo, ... nhằm quảng bá, nâng cao uy tín, hình ảnh của QNS đối với người tiêu dùng.

Công tác tăng vốn điều lệ:

Tính đến 31/12/2013, QNS đã hoàn tất việc phát hành thêm 35.735.421 cổ phiếu thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 2:1 cho các cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho người lao động có lựa chọn tỷ lệ 5% đưa số vốn điều lệ từ 621.929.320.000 đồng lên 979.283.530.000 đồng.

Công tác công bố thông tin:

Việc công bố thông tin của QNS luôn được đảm bảo kịp thời, công khai và minh bạch theo đúng quy định.

Ngoài các hoạt động trên, QNS cũng đã đạt những kết quả rất tốt ở các mặt hoạt động khác góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc QNS

Những kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã phần nào minh chứng được hiệu quả và nỗ lực rất lớn trong việc điều hành của Ban Tổng giám đốc QNS. Trong các công tác điều hành hoạt động, Ban Tổng giám đốc QNS đã hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ, trong đó có một số công việc chính như sau:

- Triển khai, vận dụng đúng và linh hoạt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Điều hành và duy trì bộ máy hoạt động tốt trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Đã có những chính sách kịp thời và hợp lý để hoạt động sản xuất kinh doanh của QNS luôn đạt được hiệu quả cao nhất.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Định hướng hoạt động của HĐQT

Năm 2014, HĐQT tiếp tục theo dõi nắm bắt những chính sách của chính phủ trong việc lãnh đạo nền kinh tế của đất nước để tận dụng cơ hội và phát huy những thế mạnh vốn có. Đồng thời đề ra một số định hướng chủ yếu như sau:

- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt, thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến thực tế tình hình kinh tế và hoạt động kinh doanh để chủ động điều chỉnh và kịp thời đưa ra các

định hướng, giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm ứng phó trước tình hình đã được dự báo là vẫn còn nhiều khó khăn.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chương trình phát triển nguồn nhân lực của QNS trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có, kết hợp thu hút và tuyển chọn nhân sự từ bên ngoài. QNS cũng thực hiện các chương trình đào tạo nhằm cập nhật kịp thời kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý và người lao động. Đồng thời phát hiện bồi dưỡng đội ngũ quản trị kế cận.
- Tăng cường xây dựng thương hiệu và hệ thống nhận diện thương hiệu của các sản phẩm và của QNS. Đồng thời tận dụng uy tín thương hiệu để phát triển SX-KD nhằm gia tăng nguồn thu, đảm bảo mang lại hiệu quả cao.
- Tăng cường đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng các phương pháp quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của QNS tinh gọn, linh hoạt và năng động.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, lành mạnh hoá công tác tài chính để tạo sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính.
- Tăng cường rà soát công tác đầu tư, khai thác các dự án đầu tư một cách hiệu quả.
- Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp phù hợp với sự phát triển bền vững của QNS.
- Phát huy sử dụng Quỹ Phát triển khoa học & công nghệ, tổ chức quản lý điều hành các hoạt động của Quỹ có hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật nhằm khuyến khích Công ty nâng cao sức cạnh tranh thông qua nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ và thiết bị tạo ra sản phẩm mới, hợp lý hoá sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao.

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục chỉ đạo để triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án đã được phê duyệt trong năm 2013 để đưa vào sử dụng và quyết toán trong năm 2014 đồng thời triển khai thực hiện các dự án mới như sau:

- Tiếp tục đầu tư để mở rộng nâng công suất sản lượng sữa đậu nành lên 300 triệu lít/năm.
- Tiếp tục đầu tư để mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê từ 10.000 TMN lên 18.000 TMN.
- Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Ethanol – Phân hữu cơ sinh học tại Huyện Đăk Pơ – Tỉnh Gia Lai với công suất giai đoạn 1 là 50 triệu lít ethanol/năm, phân hữu cơ sinh học 35.000 tấn/năm, định hướng mở rộng nâng công suất giai đoạn 2 lên 100 triệu lít/năm.

Với các kế hoạch và định hướng như trên, HĐQT cam kết sẽ chỉ đạo các hoạt động của QNS theo hướng: Đảm bảo sự phát triển của QNS gắn liền với đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động để từ đó tạo ra những giá trị mới cho QNS.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT của QNS gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ hiện tại là 05 năm (từ 2011-2015)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Võ Thành Đàng	Chủ tịch HĐQT	3.831.495	3,91%
2	Nguyễn Tấn Cương	Phó Chủ tịch HĐQT thường trực	1.108.708	1,13%
3	Nguyễn Hữu Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	598.510	0,61%
4	Trần Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	1.686.444	1,72%
5	Ngô Văn Tụ	Thành viên HĐQT	892.030	0,91%
6	Nguyễn Chí	Thành viên HĐQT	201.364	0,21%
7	Đặng Phú Quý	Thành viên HĐQT	688.762	0,70%

(Cập nhật theo Danh sách chốt ngày 31/12/2013)

100% thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi đã tiến hành các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm có các chỉ đạo kịp thời về hoạt động của QNS trong từng thời kỳ, điều chỉnh linh hoạt theo thực tế diễn biến nền kinh tế và xem xét các quyết định thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 như sau:

STT	Thành viên	Số cuộc họp	Số lần tham dự
1	Võ Thành Đàng	8	8
2	Nguyễn Tấn Cương	8	8
3	Nguyễn Hữu Tiến	8	8
4	Trần Ngọc Phương	8	8
5	Ngô Văn Tụ	8	8
6	Nguyễn Chí	6	6
7	Đặng Phú Quý	8	8
8	Trương Văn Quang	3	0

** Ông Trương Văn Quang được miễn nhiệm là thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/03/2013 nên không tham gia các phiên họp của HĐQT từ T4/2013.*

** Ông Nguyễn Chí được bầu vào Thành viên HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30/03/2013 nên không tham gia các phiên họp của HĐQT từ T1-T3/2013.*

Báo cáo ghi nhận nội dung chính và kết quả thông qua các Nghị quyết được đưa ra tại các cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

Phiên họp	Nghị quyết	Số lượng thành viên tham dự	Nội dung chính
1 Ngày 20/03/2013	16/NQ/CPĐQN-HĐQT	6/7	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quyết định về thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ▪ Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán ▪ Thông qua toàn toàn bộ chương trình và nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.
2 Ngày 29/03/2013		6/7	Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
3 Ngày 13/04/2013	40/NQ/CPĐQN-HĐQT	6/7	Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời gian thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua
4 Ngày 24/05/2013	47/NQ/CPĐQN-HĐQT	7/7	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất triển khai thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động có lựa chọn theo Phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua. ▪ Thông qua việc điều chỉnh mức thu nhập tiền lương của cán bộ quản lý Khối Văn phòng Công ty do HĐQT bổ nhiệm. ▪ Thông qua dự án điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện công trình đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 10.000 TMN
5 Ngày 04/07/2013	50/NQ/CPĐQN-HĐQT	7/7	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 ▪ Thông qua việc bổ nhiệm công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2013 ▪ Thông qua việc nâng lương đến hạn cho 02 cán bộ quản lý Công ty ▪ Quyết định bổ sung ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty. ▪ Quyết định thông qua Dự án khoa học công nghệ: Đầu tư đổi mới công nghệ khâu chuẩn bị đất trồng mía, áp dụng phương pháp san phẳng đồng ruộng dùng kỹ thuật điều khiển laser và một số bước cơ giới khác nhằm cải tạo đất trồng mía, giúp tăng năng suất và bảo vệ môi trường
6 Ngày 28/09/2013	57/NQ/CPĐQN-HĐQT	7/7	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu Ứng dụng Đậu nành Vinasoy (VSAC) ▪ Thông qua phương án quản trị Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam- Vinasoy. ▪ Quyết định bổ nhiệm các chức danh trong hệ thống Nhà máy sữa đậu nành Việt Nam- Vinasoy. ▪ Quyết định giải thể Văn phòng đại diện Công ty tại Tỉnh Quảng Bình.
7 Ngày 01/11/2013	62/NQ/CPĐQN-HĐQT	7/7	Ban hành quy chế Quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.
8 Ngày 10/12/2013	66/NQ/CPĐQN-HĐQT	7/7	Thông qua quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013

Trong năm qua, có thể nói hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả rất tốt, luôn có sự đồng thuận nhất trí cao, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT được tăng cường. Các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ của mình, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông.

HĐQT đã phối hợp nhịp nhàng với Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo và điều hành hoạt động của QNS một cách linh hoạt theo tình hình thực tế trên cơ sở bám sát định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra nhằm khai thác và tận dụng tối đa mọi cơ hội để đạt hiệu quả và an toàn trong kinh doanh.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành gồm có:

- Ông Nguyễn Tấn Cương
- Ông Nguyễn Chí.

Trong năm 2013, thành viên HĐQT độc lập không điều hành tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, riêng ông Nguyễn Chí chỉ tham gia 6/8 cuộc họp, do mới được bổ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ ngày 30/3/2013. Cùng với các thành viên HĐQT điều hành, các thành viên HĐQT độc lập không điều hành cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, đã đưa ra những ý kiến độc lập và khách quan đối với các quyết định điều hành và chỉ đạo của HĐQT tại các cuộc họp. Qua đó, đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng quản trị tại QNS và đảm bảo bảo vệ lợi ích cho cổ đông.

2. Ban Kiểm soát (BKS)

Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
Nguyễn Đình Quế	Trưởng BKS	637.248	0,65%
Nguyễn Thế Bình	Thành viên BKS	556.370	0,57%
Nguyễn Thành Huy	Thành viên BKS	154.072	0,16%

Trong năm 2013, không có sự thay đổi nào về thành viên Ban Kiểm soát.

Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát của QNS có 03 thành viên độc lập do Đại hội đồng cổ đông bầu, là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh, hoạt động quản trị và hoạt động điều hành, đặc biệt là công tác tài chính của QNS nhằm góp phần tăng hiệu quả hoạt động quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trong năm 2013, căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, BKS đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ và có những đóng góp ý kiến thiết thực trong quá trình quản trị tại QNS, cụ thể như sau:

- Tổ chức xét chọn và đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán dự án đầu tư là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Quy trình xét

chọn được tiến hành hoàn toàn khách quan, độc lập với Ban điều hành và có đầy đủ sự tham gia của các thành viên BKS.

- BKS phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán để tìm hiểu và xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu phát sinh trong năm cũng như giám sát việc sửa chữa sai sót và đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo đơn vị kiểm toán và QNS đã ban hành.
- Các thành viên BKS luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- BKS tiến hành xem xét và đánh giá tính hợp lý của các số liệu của các báo cáo tài chính được lập hàng quý, bán niên và cả niên độ để kịp thời cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động kiểm soát của mình. Và đến hết năm 2013, BKS chưa phát hiện ra trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của QNS. Các quy trình về hoạt động tài chính tuân thủ theo đúng yêu cầu của Quy chế quản trị nội bộ đã ban hành.
- BKS đã tiến hành kiểm tra và xác nhận việc thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu cho người lao động có lựa chọn trong năm đúng theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuân thủ đúng quy chế phát hành do HĐQT được ủy quyền ban hành và đúng đối tượng.
- BKS đã giám sát tình hình chấp hành Điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị QNS. Bên cạnh đó, BKS cũng tiến hành kiểm tra giám sát các dự án đầu tư hiện tại của QNS.



Các công tác BKS thực hiện đã góp phần đảm bảo an toàn hoạt động và tăng cường hiệu quả trong việc ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động của QNS. Năm 2013, BKS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo định hướng Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

a. Lương thưởng, thù lao, lợi ích:

QNS chưa trả bất kỳ thù lao và các khoản lợi ích nào cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

b. Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2013, QNS luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

Đồng thời, trong năm, QNS đã ban hành Quy chế quản trị Công ty nhằm hướng đến việc hoàn thiện và củng cố hệ thống quản trị nội bộ hơn, đảm bảo cho QNS được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả.

c. Giao dịch cổ phiếu nội bộ:

Thông tin giao dịch cổ phiếu nội bộ năm 2013 của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng trên như sau:

Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	31/12/2012	31/12/2013	Thay đổi	Lý do tăng/giảm
1	Võ Thành Đàng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	2.209.248	3.831.495	+1.622.247	(1) - (2) - (3)
2	Võ Thị Cẩm Nhung	Vợ ông Võ Thành Đàng - Chủ tịch HĐQT/TGD	1.880.064	2.917.866	+1.037.802	(1) - (2) - (3)
3	Nguyễn Hữu Tiến	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	364.340	597.510	+233.170	(1) - (2)
4	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	Vợ ông Nguyễn Hữu Tiến - Phó chủ tịch HĐQT/PTGD	937.124	1.442.186	+505.062	(1) - (2)
5	Nguyễn Tấn Cương	Phó chủ tịch HĐQT thường trực	704.472	1.108.708	+404.236	(1) - (2)
6	Trương Thị Tuyết Mai	Vợ ông Nguyễn Tấn Cương - Phó chủ tịch HĐQT TT	301.256	371.384	+70.128	(1) - (2)
7	Trần Ngọc Phương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD - KTT	1.016.296	1686.444	+670.148	(1) - (2) - (3)
8	Huỳnh Thị Ngọc Mai	Vợ ông Trần Ngọc Phương - TVHĐQT/PTGD/KTT	537.812	795.056	+257.244	(1) - (3)
9	Đặng Phú Quý	Thành viên HĐQT	404.508	688.762	+284.254	(1) - (2) - (3)
10	Tạ Thị Hồng Vân	Vợ ông Đặng Phú Quý - TVHĐQT	139.596	18.394	-121.202	(1) - (3)
11	Ngô Văn Tụ	Thành viên HĐQT - GD NM Sữa đậu nành Vinasoy	560.020	892.030	+332.010	(1) - (2)
12	Võ Thanh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	1.005.984	1.390.976	+384.992	(1) - (2) - (3)
13	Nguyễn Chí	Thành viên HĐQT	114.576	201.364	+86.788	(1) - (2)
14	Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc (đã mất)	393.992	642.988	+248.996	(1) - (2)
15	Ngô Thị Tố Anh	Vợ ông Lê Văn Quang	91.880	137.820	+45.940	(1)
16	Cao Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	436.724	742.086	+305.362	(1) - (2) - (3)
17	Nguyễn Đình Quế	Trưởng Ban kiểm soát	396.832	637.248	+240.416	(1) - (2)
18	Dương Thị Thu Thủy	Vợ ông Nguyễn Đình Quế - Trưởng BKS	42.000	63.000	+21.000	(1)
19	Nguyễn Thế Bình	Thành viên Ban kiểm soát	346.580	563.370	+216.790	(1) - (2) - (3)
20	Nguyễn Thành Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	88.048	154.072	+66.024	(1) - (2)
21	Cty TNHH MTV TM Thành Phát	Cổ đông lớn	2.099.273	7.458.053	+5.358.780	(1) - (3)

Trong đó:

- (1) Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- (2) Mua CP phát hành cho người lao động
- (3) Mua/Bán để tăng quyền sở hữu CP

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi năm 2013 bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng Cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Tất cả thông tin về Báo cáo tài chính đã được thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.qns.com.vn>

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 03 năm 2014

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC CTY**

Đã ký

VÕ THÀNH ĐÀNG

VII. THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Trụ sở chính: 02 Nguyễn Chí Thanh,
Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng
Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726151
Fax: 84-55-3822843
Email: info@qns.com.vn
Website: www.qns.com.vn



CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Nhà máy Đường An Khê

Địa chỉ: Xã Thành An, Thị xã An Khê,
Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-59-3532084
Fax: 84-59-3532002

Nhà máy Đường Phố Phong

Địa chỉ: Xã Phố Phong, Huyện Đức Phổ,
Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3855001
Fax: 84-55-3855040

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam tại Quảng Ngãi

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3719719
Fax: 84-55-3810391

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam tại Bắc Ninh

Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, TX Từ Sơn, Bắc
Ninh
ĐT: 84-241-3714714
Fax: 84-241-3714715

Nhà máy Bia Dung Quất

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726414
Fax: 84-55-3812928

Nhà máy Bánh kẹo Biscafun

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3822153
Fax: 84-55-3811274

Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3822009
Fax: 84-55-3810377

Nhà máy Nha

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726722
Fax: 84-55-38210154

Trung tâm Giống mía

Địa chỉ: Xã Hành Thiện, Huyện Nghĩa
Hành, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3945515
Fax: 84-55-3945515

Nhà máy Cơ khí

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726731
Fax: 84-55-3822843

Xí nghiệp Cơ giới Nông Nghiệp

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726220

Trung tâm Môi trường và Nước sạch

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726766
Fax: 84-55-3726769

**Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng
đậu nành VSAC**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726652

CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV TM Thành Phát

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng
Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: 84-55-3726144
Fax: 84-55-3811822
Email: trade@qns.com.vn

CÁC CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Văn phòng đại diện tại Hà Nội

Địa chỉ: 01 Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà
Nội
ĐT: 84-4-37342129
Fax: 84-4-38342129

Chi nhánh tại Đà Nẵng

Địa chỉ: 39 Hoàng Hoa Thám, Quận
Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
ĐT: 84-511-3713348
Fax: 84-511-3751785

Chi nhánh tại Tp.HCM

Địa chỉ: 473 Lạc Long Quân, Quận 11,
Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 84-8-39732952
Fax: 84-8-37651056